

Bản án số: **731/2020/HS-PT**

Ngày: 24/09/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đào Bá Sơn**  
*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Đức Lập**  
Ông **Nguyễn Thái Sơn**  
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Đình Đồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 901/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Hồng T (Th) và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Hồng T (Th) và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

***-Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Đỗ Hồng T (Th)**, sinh ngày 27/6/2000 tại xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn CC, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh bản, chỉ bản số 97 lập ngày 07/3/2018 tại Công an huyện TT.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Nguyễn Tiến H**, sinh ngày 25/5/2000 tại xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PO, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hg, sinh năm 1978 và bà Tạ Thị H1, sinh năm 1978; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh bản, chỉ bản số 98 lập ngày 07/3/2018 tại Công an huyện TT.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Nguyễn Hữu Chiên L**, sinh ngày 09/5/2001 tại xã BP huyện TT, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn PH, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh bản, chỉ bản số 96 lập ngày 07/3/2018 tại Công an huyện TT.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**Người bị hại:**

Anh **La Văn K**, sinh năm 2001 (Người đại diện ông **La Văn H3**, sinh năm 1976 và bà **Đặng Thị H4**, sinh năm 1979) Cùng địa chỉ: Thôn S, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội – Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1967 – *vắng mặt* và bà **Đỗ Thị V**, sinh năm 1971- *có mặt* (là bố và mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Hồng T).

Đều trú tại: Thôn CC, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Ông **Nguyễn Văn Hg**, sinh năm 1978 – *vắng mặt* và bà **Tạ Thị H1**, sinh năm 1978 – *có mặt* (là bố và mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Tiến H).

Đều trú tại: Thôn Viêt thường, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Ông **Nguyễn Hữu X**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1983 là bố và mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Hữu Chiên L.

Đều trú tại Thôn CC, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

**Người bào chữa:**

Ông **Nguyễn Văn A**- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hương Sen.

Địa chỉ: Số 10 ĐH, phường ND, quận HBT, thành phố Hà Nội, là người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Hồng T, Nguyễn Tiến H và Nguyễn Hữu Chiên L (Có mặt).

**Giám định viên:**

1. **Giám định viên Đỗ Lập H5**(Giám định viên Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát)- *Có mặt*.

2. **Giám định viên Ngô Danh H6**(Giám định viên Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát) – *Có mặt*.

**Điều tra viên:**

3. **Điều tra viên Cấn Xuân Tg** (Công an huyện TT), *vắng mặt*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/07/2017, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu Chiên L và Đỗ Hồng T đang ngồi chơi ở ven đường thôn PH, xã BP, huyện TT, thành phố Hà Nội thì gặp La Văn K, sinh ngày 05/08/2001, Đỗ Văn Đ1, sinh ngày 03/07/2003; Vũ Hữu Đ2, sinh ngày 12/08/2001, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 14/08/1999, Đàm Anh T2, sinh ngày 26/04/2003 đi trên 02 xe máy qua chỗ của nhóm T đứng. H ra giữa đường chặn xe máy nhóm của K và hỏi “chúng mày đi đâu”. K xuống xe và nói “mày thích gì”. Nghe vậy H nhặt 01 T gỗ kích thước

khoảng (200x10x01)cm vút 01 phát trúng bắp tay trái của K làm T gỗ bị gãy. Bị đánh nên K nhặt 01 viên gạch kích thước khoảng (13x10x5)cm ném một phát trúng nách trái của H. L nhặt 01 T gỗ dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 02cm lao vào vút trúng bắp tay phải K. K bỏ chạy được khoảng 02-03m thì T nhặt viên gạch lúc trước K ném H và ném một phát trúng gần đỉnh đầu K làm K loạng choạng rồi chạy tiếp được khoảng 10m thì bị ngã, T đuổi kịp túm tóc K kéo ngược về phía sau rồi đâm vào ngực, lưng K. Lúc này H và L đuổi tới nơi. L dùng gậy dài khoảng 30cm vút vào lưng K, H dùng tay phải đâm 02 cái vào lưng K. L, T, H nhìn thấy K chảy máu ở đầu nên không đánh nữa. K được Tú và Đăng đưa đến trạm y tế xã BP sơ cứu rồi gia đình K đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103.

Tại bản kết luận giám định số 5017/C54-TT1 ngày 12/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của La Văn K là 43%. Các tổn thương do vật tày gây nên.

#### **Vật chứng vụ án:**

Sau khi gây án các bị cáo đã ném bỏ gạch và gậy tại hiện trường. Sau nhiều ngày bị hại mới trình báo nên Cơ quan điều tra công an huyện TT đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu hồi được.

#### **Về dân sự:**

Tại cơ quan điều tra ông La Văn H3 và bà Đặng Thị H4 là người đại diện hợp pháp cho anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị là 33.000.000 đồng, công không lao động được và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 18/7/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Hồng T, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu Chiên L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội quyết định:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 3 Điều 134; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự; *Xử phạt các bị cáo:*

- **Đỗ Hồng T 48** (*bốn mươi tám*) tháng tù.

- **Nguyễn Tiến H 48** (*bốn mươi tám*) tháng tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 1; khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự; *Xử phạt bị cáo:*

**Nguyễn Hữu Chiên L 42** (*bốn mươi hai*) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về bồi thường dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2018, Đỗ Hồng T (Th), Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu Chiên L kháng cáo kêu oan.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Các bị cáo:** Đỗ Hồng T (Th), Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu Chiên L đều thừa nhận hành vi dùng T gỗ và gạch đánh anh La Văn K. Tuy nhiên các bị cáo đều cho rằng thương tích 43% của anh K là không đúng với thực tế. Mặt khác anh K cũng có lỗi vì anh K gây sự và đánh các bị cáo trước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

**Người bị hại anh La Văn K trình bày:** Anh bị các bị cáo dùng gậy gỗ, gạch đánh gây thương tích ở vùng đầu, vùng lưng dẫn đến thương tích nặng. Bản thân anh phải phẫu thuật và điều trị dài ngày tại bệnh viện quân y 103, hiện nay vẫn để lại các vết sẹo ở đầu và trên cơ thể. Tuy nhiên các vết sẹo đã lành và không để lại di chứng, sức khỏe anh đã bình thường các bị cáo cũng như anh tuổi còn trẻ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Đỗ Thị V (mẹ của bị cáo Đỗ Hồng T), bà Tạ Thị H1 (mẹ của bị cáo Nguyễn Tiến H) đều cho rằng các bị cáo cũng bị La Văn K đánh trước, thương tích của K không nặng như vậy. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TT.

**Giám định viên Đỗ Lập Hiếu và Giám định viên Ngô Danh Hoài:** Tại phiên tòa đều thống nhất trình bày và khẳng định Kết luận giám định số 5017/C54-TT1 ngày 12/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của La Văn K là 43% là đúng trên cơ sở khoa học hướng dẫn việc xác định thương tật của Bộ y tế.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội** tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1, 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặt khác các bị cáo vừa bước qua tuổi 16 ... Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cụ thể: xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T (Th) từ 43 đến 46 tháng tù; bị cáo Nguyễn Tiến H từ 42 đến 45 tháng tù; bị cáo Nguyễn Hữu Chiên L từ 36 đến 36 tháng. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

**Luật sư bào chữa cho các bị cáo:** Cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc bị La Văn K đánh trước do vậy cần xác định người bị hại cũng có lỗi. Mặt khác hồ sơ giám định thương tích của người bị hại không có phô tô hồ sơ bệnh án, chỉ có tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện là không đúng theo quy định pháp luật, dẫn đến kết luận về thương tích là không chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giám định lại tỷ lệ thương tật của La Văn K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]Về hình thức:** Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung:**

Xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Hồng T (Th), Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hữu Chiên L bằng các bản khai của các bị cáo thể hiện tại các bút lục 56, 79, 93 ... Các lời khai này phù hợp với các lời khai của người bị hại La Văn K, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ và kết tội Đỗ Hồng T (Th), Nguyễn Tiến Hoà, Nguyễn Hữu Chiên L về tội “Cố ý gây thương tích” cho anh La Văn K tỷ lệ thương tật là 43% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a, c khoản 1; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, xác định rõ vai trò của từng bị cáo đồng thời căn cứ vào nhân thân (các bị cáo đều là vị thành niên) các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm người bị hại anh La Văn K cùng đại diện gia đình có mặt và tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì thương tích của anh đến nay đã ổn định và không có biểu hiện tái phát. Đây là lý do cơ bản góp phần làm giảm bớt tác hại của tội phạm. Mặt khác xét thấy, các bị cáo còn trẻ (vừa bước qua tuổi 16) khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội hạn chế, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản yêu cầu bồi thường cho người bị hại trên cơ sở tỷ lệ thương tật, các hoá đơn chứng từ trong quá trình điều trị của anh La Văn K và tiền cấp dưỡng bù đắp tổng số tiền là **104.484.000đ (Một trăm linh bốn triệu bốn trăm tám tư nghìn đồng)** cụ thể:

Bị cáo Đỗ Hồng T phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 9.000.000đ tại biên lai thu số 0006253 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 25.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 9.000.000đ tại biên lai thu số 0006254 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 25.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo Nguyễn Hữu Chiên L phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 2.000.000đ tại biên lai thu số 0006255 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 32.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Trong trường hợp bị cáo L không đủ tài sản để bồi thường thì bố mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu X và bà Nguyễn Thị H2 phải bồi thường số tiền còn thiếu bằng tài sản của mình.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy mức bồi thường do Toà án cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

***Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Hồng T (Th), Nguyễn Tiến H; Nguyễn Hữu Chiên L. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân huyện TT.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng T(Th); Nguyễn Tiến H; Nguyễn Hữu Chiên L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Đỗ Hồng T (Th) 30 tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến H 26 tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu Chiên L 24 tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 468; 584; 586; 587; 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh La Văn K tổng số tiền là **104.484.000đ (Một trăm linh bốn triệu bốn trăm tám tư nghìn đồng)**.

Cụ thể: Bị cáo Đỗ Hồng T phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 9.000.000đ tại biên lai thu số 0006253 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 25.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 9.000.000đ tại biên lai thu số 0006254 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 25.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Bị cáo Nguyễn Hữu Chiên L phải bồi thường 34.828.000đ. Bị cáo được trừ vào số tiền đã bồi thường 2.000.000đ tại biên lai thu số 0006255 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, còn lại 32.828.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp.

Trong trường hợp bị cáo L không đủ tài sản để bồi thường thì bố mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Hữu X và bà Nguyễn Thị H2 phải bồi thường số tiền còn thiếu bằng tài sản của mình.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật** kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. TT;
- TATC; VKSHN; PC 10 CAHN;
- Các bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Bá Sơn**